

Về chuyến công tác tại Mỹ của đoàn cán bộ Viện Thông tin Khoa học xã hội

Nhận lời mời của Trung tâm Triết học, Văn hoá và Xã hội Việt Nam thuộc Đại học Temple, Philadelphia, bang Pennsylvania, Hoa Kỳ, được phép của Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam, Viện Thông tin KHXH đã cử một đoàn cán bộ gồm PGS., TS. Hồ Sĩ Quý và PGS., TS. Nguyễn Văn Dân đi công tác tại Hoa Kỳ từ ngày 28/6 đến 5/7/2009. Mục đích của chuyến công tác là *Nghiên cứu, khảo sát thực tế hoạt động thông tin khoa học xã hội, hoạt động thư viện và hoạt động nghiên cứu khoa học của một số cơ sở khoa học xã hội và thư viện tại Hoa Kỳ.*

1. Đến Đại học Temple, tối ngày 28 và làm việc trong ngày 29/6, Đoàn đã được GS. Philip Alperson, Giám đốc và Phó giám đốc Trung tâm Triết học, Văn hoá và Xã hội Việt Nam tiếp và giới thiệu về Đại học Temple, thảo luận về hoạt động của Trung tâm, kiểm điểm hoạt động trong kế hoạch hợp tác giữa hai bên.

Hai bên thống nhất, trước mắt là tiếp tục triển khai kế hoạch thử nghiệm số hoá các tài liệu Hán-Nôm có tại Viện Thông tin KHXH đã được khởi động từ năm 2008. GS. Alperson đánh giá cao những kết quả thử nghiệm này và đề nghị Viện Thông tin KHXH lên kế hoạch để thực hiện những việc có ý nghĩa khác về hoạt động thông tin thư viện trong thời gian tới.

2. Trong hai ngày 30/6 và 1/7, cùng TS. Ngô Thanh Nhân (Trung tâm Triết học, Văn hoá và Xã hội Việt Nam, Đại

học Temple), Đoàn đã làm việc với Thư viện Quốc hội Mỹ tại Washington DC.

Tại đây, Thư viện Quốc hội Mỹ đã cử bà Liên Hương, phụ trách khu vực tài liệu châu Á của Thư viện và bà Diane Schug-O'Neill, chuyên gia số hóa và là người phụ trách chính kho bản đồ, làm việc với Đoàn. Đoàn đã tìm hiểu các kho tài liệu châu Á tại Thư viện, nghe báo cáo về đặc thù và hoạt động của Thư viện. Đoàn cũng trao đổi thêm một số tài liệu đã xuất bản của Viện Thông tin KHXH mà Thư viện Quốc hội Mỹ chưa có.

Tại kho bản đồ của Thư viện, bà Diane Schug-O'Neill, chuyên gia số hóa và là người phụ trách chính kho bản đồ, đã tiếp và trao đổi kinh nghiệm bảo quản và số hoá bản đồ. Nhiều kinh nghiệm hữu ích cho việc bảo quản và số hoá bản đồ của Viện Thông tin KHXH đã được Đoàn tận mắt chứng kiến và học tập.

3. Ngày 1 và 2/7, Đoàn đến thành phố Boston thuộc bang Massachusetts thăm và làm việc với Đại học Harvard.

Đây là đại học lớn và sớm nhất tại Mỹ, cũng là cơ sở giáo dục đại học đầu tiên ở châu Mỹ, ra đời từ thế kỷ XVII. Đại học Harvard bao gồm 14 trường trực thuộc. Theo học ở Harvard từng có nhiều cựu sinh viên là những người nổi tiếng; chẳng hạn, John Adams, John Quincy Adams, Theodore Roosevelt, Franklin Delano Roosevelt, Rutherford B. Hayes, John Fitzgerald Kennedy... Tổng thống Barack H. Obama cũng là người được đào tạo ở đây.

Các giảng viên của Harvard có nhiều người danh tiếng tầm cỡ thế giới như nhà sinh học James D. Watson và E. O.

Wilson, nhà khoa học tự nhiên Steven Pinker, nhà vật lý học Lisa Randall và Roy Glauber, nhà nghiên cứu lịch sử Niall Ferguson, nhà kinh tế học Amartya Sen, nhà khoa học chính trị Robert Putnam, Joseph Nye, Samuel P. Huntington, Stanley Hoffman, nhà soạn nhạc Robert Levin ...

Trong số những người đoạt giải Nobel, 75 người có liên quan đến Đại học Harvard. Kể từ năm 1947, có 19 người đoạt giải Nobel và 15 người được trao tặng giải văn chương Mỹ và giải Pulitzer, từng là giảng viên Đại học Harvard.

Tại Khoa Ngôn ngữ và Văn minh Đông Á, Đoàn đã gặp gỡ và trao đổi kinh nghiệm về giáo dục và đào tạo, về quy trình nghiên cứu khoa học và về Việt Nam học với TS. Ngô Như Bình, phụ trách chương trình tiếng Việt thuộc Đại học Harvard. Nhiều bài học có thể tham khảo về quy trình nghiên cứu và đào tạo, về phát huy tiềm năng chất xám Việt Nam đã được thảo luận.

Ngày 2/7, Đoàn tìm hiểu tình hình tài liệu tiếng Việt Nam tại Thư viện Harvard-Yenching, trao đổi kinh nghiệm với ông phụ trách thư viện James K. M. Cheng và bà phụ trách khu vực tài liệu Việt Nam Phan Thị Ngọc Chấn. Tại đây Đoàn cũng đã trao đổi thêm một số tài liệu đã xuất bản của Viện KHXH Việt Nam và của Viện Thông tin KHXH với khu vực tài liệu này.

4. Từ 2/7 đến 3/7, Đoàn tới thành phố New Haven thuộc bang Connecticut thăm và làm việc với Đại học Yale. Tại đây, trong ngày 3/7, Đoàn thăm và tìm hiểu lịch sử và tình hình hoạt động của Thư viện Đại học Yale, thăm kho tài liệu Việt Nam tại Khu vực tài liệu Đông Nam Á, trao đổi kinh nghiệm với ông Richard P. Richie, người phụ trách khu

vực tài liệu này. Đây là một thư viện danh tiếng và giàu có với 13 triệu đầu tài liệu, có chế độ hoạt động mẫu mực và chuyên nghiệp.

Cũng tại New Haven, Đoàn có buổi gặp gỡ và trao đổi học thuật với TS. Phú Văn Quang thuộc Hội đồng nghiên cứu Đông Nam Á của Đại học Yale. GS. Phú Văn Quang cho biết, Yale là đại học danh tiếng thứ hai của nước Mỹ, chỉ sau Harvard. Tại đây nhiều chính khách và nhiều nhà hoạt động xã hội của Mỹ và thế giới đã từng theo học, chẳng hạn, Gerald Ford, George H. W. Bush, Bill Clinton, George W. Bush, John Kerry, Dick Cheney... Trường có điều kiện học tập và sinh hoạt rất tốt so với các trường danh tiếng khác. Yale có học bổng cho tất cả sinh viên, kể cả sinh viên quốc tế, phần lớn dưới dạng học bổng không hoàn lại. Học bổng cao nhất là miễn toàn phần học phí 50.000 USD/năm. Tuy nhiên sinh viên người Việt theo học ở đây không nhiều. Hội đồng nghiên cứu Đông Nam Á của Đại học Yale cũng là một trung tâm khoa học mạnh, có chế độ nghiên cứu và đào tạo chuyên nghiệp.

5. Tại New York, trong hai ngày 3 và 4/7, Đoàn đã tham quan và tìm hiểu tình hình kinh tế - văn hoá - xã hội của thành phố này.

HỒ SĨ QUÝ
và **NGUYỄN VĂN DÂN**

Hội thảo khoa học quốc gia: “Ngăn chặn suy giảm kinh tế Việt Nam”

Ngày 9/5 vừa qua, tại Hà Nội, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân phối hợp cùng Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức hội thảo khoa học quốc gia với chủ đề “Ngăn chặn suy giảm kinh tế Việt Nam”, nhằm tổng kết những vấn đề về lý thuyết và kinh nghiệm ngăn chặn suy giảm, kích thích kinh tế của

một số nước và đề xuất các cơ chế, chính sách nhằm ngăn chặn suy giảm, kích thích tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong thời gian tới. Tham dự Hội thảo có hơn 500 đại biểu đến từ Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chính phủ, các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà khoa học từ các trường đại học, viện nghiên cứu, các hiệp hội và đại diện cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, các tổ chức quốc tế tại Hà Nội, các cơ quan thông tấn, báo chí.

Trong báo cáo đề dẫn khai mạc Hội thảo, GS., TS. Nguyễn Văn Nam – Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, nhận định: đối với Việt Nam, năm 2008, tác động của cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu đã thực sự hiện hữu, thể hiện qua các dấu hiệu cơ bản như: sự suy giảm của tốc độ tăng trưởng; khó khăn trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; suy giảm kim ngạch xuất khẩu, đầu tư trực tiếp nước ngoài, kiều hối, sự suy giảm của thị trường chứng khoán và đóng băng thị trường bất động sản; số lao động mất việc làm gia tăng; chất lượng cuộc sống của đại bộ phận dân cư thêm phần khó khăn hơn...

Trước những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu, Chính phủ Việt Nam đã chủ động đưa ra các chính sách nhằm ngăn chặn suy giảm và kích thích kinh tế. Gói chính sách này thực hiện trên tổng thể 3 nhóm biện pháp kích cầu, là nhóm biện pháp kích thích tiêu dùng nội địa; nhóm biện pháp kích thích đầu tư của doanh nghiệp; và nhóm biện pháp kích thích thông qua đầu tư công.

Trao đổi ý kiến xung quanh vấn đề này, các đại biểu nhất trí cho rằng các gói giải pháp của Chính phủ đã có những kết quả khả quan, được xã hội đồng thuận đánh giá cao. Đặc biệt, hai gói giải

pháp kích cầu đầu tư đã mang lại nhiều hiệu ứng tích cực, trong đó đáng kể nhất là giảm một phần chi phí vốn vay cho doanh nghiệp, đảm bảo giải quyết những khó khăn trước mắt cho các dự án đang thiếu vốn, các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, qua đó giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động...

Bên cạnh đó, các đại biểu còn lưu ý tới những vấn đề đặt ra sau một thời gian triển khai gói kích cầu thông qua hỗ trợ lãi suất 4% của Chính phủ, cho rằng đây là một giải pháp tốt, tuy nhiên, cần phải tiên liệu được tính hiệu quả của nó và phải có sự điều chỉnh và kiến nghị đề xuất những hướng cần đầu tư để sử dụng có hiệu quả gói kích cầu này.

Theo các đại biểu, để các chính sách ngăn ngừa suy giảm và kích thích kinh tế của Việt Nam trong thời gian tới có hiệu quả hơn, việc lựa chọn các giải pháp cần hướng vào các mục tiêu: *Một là*, xác định ưu tiên số một trong các mục tiêu của chính sách ngăn chặn suy giảm và kích thích tăng trưởng kinh tế của Việt Nam là *ổn định kinh tế vĩ mô* thay cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế; *Hai là*, thực hiện triệt để và nghiêm túc, có hiệu quả các chương trình kích thích kinh tế; *Ba là*, thúc đẩy sự phát triển của khu vực nông nghiệp - nông thôn, coi đây như một điểm nhấn trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội; *Bốn là*, tận dụng triệt để những cơ hội trong giai đoạn suy thoái kinh tế toàn cầu để tái cấu trúc lại nền kinh tế nói chung và từng doanh nghiệp nói riêng, kiên quyết loại bỏ những khu vực, doanh nghiệp yếu kém; nâng cao năng lực cạnh tranh để khi kinh tế thế giới trở lại bình thường, nền kinh tế Việt Nam sẽ tham gia một cách chủ động, vững vàng và mạnh mẽ hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Các đại biểu đã đưa ra nhiều giải pháp như: Mở rộng các hoạt động để tạo

việc làm cho người lao động; cố gắng giữ vững hoặc không để suy giảm quá lớn tăng trưởng kinh tế quốc nội; giảm thiểu khó khăn và tác động tiêu cực của các thách thức bằng cách hướng thúc đẩy hoạt động kinh tế vào những lĩnh vực ít chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu; sử dụng triệt để những cơ hội (cả trong nước và quốc tế) trong giai đoạn suy thoái kinh tế toàn cầu.

HỒNG DIỄN

Hội thảo khoa học: Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học và chất lượng các bài báo khoa học

Ngày 7/5/2009, tại Hà Nội, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (KH&CNVN), Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ (KHTN&CN) và Nhà xuất bản Elsevier cùng phối hợp tổ chức Hội thảo với chủ đề “Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học và chất lượng các bài báo khoa học”. Mục tiêu của Hội thảo là nhằm tạo cơ hội cho các nhà nghiên cứu và các tạp chí cùng trao đổi để đẩy mạnh hiệu quả công tác xuất bản và phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học dưới dạng các bài tạp chí khoa học; cung cấp những thông tin, kinh nghiệm cần thiết tạo cơ sở góp phần nâng cao chất lượng xuất bản các tạp chí khoa học theo chuẩn quốc tế; cung cấp những kỹ năng, kinh nghiệm giúp cán bộ làm khoa học nói chung, cán bộ làm khoa học công nghệ nói riêng có được các bài viết công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế. Tham dự Hội thảo có đông đảo các đại biểu là các tác giả, học giả - những người trực tiếp nghiên cứu và viết bài cho các tạp chí khoa học cùng đại diện của nhiều tạp chí khoa học.

Tại Hội thảo, các đại biểu cùng nghe và thảo luận một số vấn đề như: nhu cầu cần nâng cao chất lượng tạp chí khoa học trong nước, đặc biệt là các tạp chí KH&CN của Viện KH&CNVN; làm thế

nào để một bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí uy tín; tăng cường chất lượng và năng lực nghiên cứu: thách thức và cơ hội...

Các đại biểu đồng ý với ý kiến cho rằng, ở Việt Nam trong thời gian gần đây việc công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí KH&CN có chất lượng chuyên môn được quốc tế thừa nhận đang dần trở thành một tiêu chí đánh giá thành tích nghiên cứu khoa học của các cá nhân và tập thể khoa học và được cộng đồng khoa học trong nước đặc biệt quan tâm. Việc xuất bản các tạp chí trong nước theo tiêu chuẩn quốc tế sẽ là một yếu tố quan trọng hỗ trợ và thúc đẩy nội lực khoa học và công nghệ của đất nước phát triển nhanh hơn, đáp ứng nhu cầu công bố các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trong nước và tăng cường hợp tác quốc tế về KH&CN. Cho đến hiện nay, việc chưa có một tạp chí khoa học nào được ISI đánh giá và xếp hạng là một điểm yếu và thiệt thòi lớn đối với KH&CNVN. Do đó, việc nâng cấp các tạp chí KH&CN hiện có theo chuẩn quốc tế là việc không thể trì hoãn.

Tại Hội thảo, GS., TSKH. Nguyễn Khoa Sơn đã thuyết trình về hiện trạng xuất bản các tạp chí của Viện KH&CNVN, đồng thời đề xuất 6 giải pháp nhằm nâng cao chất lượng các tạp chí KH&CN nói riêng, tạp chí khoa học nói chung, gồm:

Một, *nâng cao chất lượng nội dung khoa học*: đặc biệt có chính sách thu hút các bài báo có chất lượng chuyên môn cao gửi đến tạp chí, đặc biệt là các chuyên gia giỏi; tăng cường các biện pháp nhận xét, phản biện bài báo, bảo đảm khách quan và nghiêm túc khoa học, không để lọt các bài chất lượng chuyên môn yếu kém hoặc không đạt yêu cầu.

Hai, *nâng cao chất lượng về hình thức*: xây dựng các yêu cầu về hình thức

và tiêu chí chất lượng trình bày thống nhất của các bài báo, cung cấp các thông tin hướng dẫn chi tiết đến các tác giả...

Ba, *hoàn thiện và tăng cường hội đồng biên tập*: tăng cường các nhà khoa học nước ngoài tham gia hội đồng biên tập. Lựa chọn các nhà khoa học trong nước, chú trọng các nhà khoa học trẻ sung sức mời vào hội đồng biên tập, xây dựng tiêu chí và quy trình lựa chọn và bổ nhiệm hội đồng biên tập...

Bốn, *hoàn thiện các cơ chế quản lý tạp chí*: xây dựng, ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng biên tập, tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn, nghĩa vụ của các thành viên Hội đồng biên tập, Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập...

Năm, *tăng kinh phí, cơ sở vật chất và đào tạo nâng cao năng lực; có kế hoạch đào tạo cho các biên tập viên về kỹ năng và nghiệp vụ xuất bản, xử lý văn bản, nghiệp vụ báo chí,...*

Sáu, *mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế*.

KHÁNH VÂN

Hội thảo: Thực trạng, nhu cầu tiếp cận với phát thanh của công chúng và giải pháp nâng cao chất lượng chương trình phát thanh hiện nay

Trong hai ngày 22-23/5/2009, tại Hà Nội, Học viện Báo chí và Tuyên truyền và Viện Friedrich Ebert (Đức) tại Hà Nội đã phối hợp tổ chức Hội thảo “Thực trạng, nhu cầu tiếp cận với phát thanh của công chúng và giải pháp nâng cao chất lượng chương trình phát thanh hiện nay”. Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo Viện Friedrich Ebert, các đại biểu đến từ Ban tuyên giáo tỉnh uỷ Đồng Tháp cùng đông đảo các giảng viên đến từ Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Nội dung chính của Hội thảo là phân tích thực trạng tiếp cận, nhu cầu và việc sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng nói chung và đài phát thanh nói

riêng của người dân, tập trung chủ yếu vào khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là tỉnh Đồng Tháp, nơi được đánh giá là có sự cạnh tranh cao của các cơ quan truyền thông đại chúng. Bên cạnh đó, Hội thảo còn bàn đến tình hình thực tế của hệ thống phát thanh ở Việt Nam hiện nay và vị trí của nó trong xã hội hiện đại; những vấn đề đặt ra đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng nhà báo phát thanh; từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của các chương trình phát thanh hiện nay.

Hội thảo nhận định, truyền thông đại chúng ở Việt Nam đang ngày càng phát triển. Tỷ lệ người dân được tiếp cận các phương tiện thông tin đại chúng ngày càng tăng. Trong số 4 loại phương tiện là truyền hình, báo, phát thanh và Internet thì tỷ lệ người dân, cụ thể là ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và tỉnh Đồng Tháp, xem truyền hình chiếm đa số, còn tỷ lệ người dân nghe đài phát thanh của Trung ương cũng như địa phương là rất nhỏ.

Đánh giá về hệ thống phát thanh ở Việt Nam hiện nay, các đại biểu nhất trí cho rằng, mạng lưới phát thanh ở nước ta rất phong phú và rộng khắp. Mặc dù có những điểm yếu nhất định so với các phương tiện truyền thông khác, song không phải vì thế mà phát thanh mất đi vị thế của mình trong đời sống xã hội. Không ai có thể phủ nhận được ưu thế của nó trong việc thông tin nhanh, nghe tiện lợi, dễ dàng, ít tốn kém... Tuy nhiên, trong những năm qua, người ta đã không đánh giá đúng tầm quan trọng của phát thanh, dẫn đến sự phát triển “èo ụt” của loại hình báo chí này. Hệ thống phát thanh cơ sở tuy dày đặc nhưng chưa phát huy hết vai trò, thế mạnh của mình, ở nhiều nơi còn là “nỗi phiền hà cho người dân”.

(xem tiếp trang 51)